TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 16 – 02 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đỗ Thanh Ngọc.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thảo Yến và bà Trần Thị Hiền.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 16/02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Doãn B, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Gia Hòa 1, xã N, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Doãn K, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1971; Vợ: Tô Việt T, sinh năm 1993, con: 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: 01 - Bản án số 206/2020/HSST ngày 31/8/2020 Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt B 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 30/12/2021

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Bản án số 161/2016/HSST ngày 19/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt B 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại ngày 17/01/2018

- Quyết định số 21/2022/QĐ-ADBPXLHC ngày 23/9/2022 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa B vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (B chưa chấp hành quyết định).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến nay, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Nông Văn T, sinh năm 1986; HKTT: Thôn Thạch Khuyên, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nông Văn X, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Lộc Thị M, sinh năm 1954; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1988, con: 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 01/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biên pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 01/4/2019.

- Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 14/9/2020 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng (T chưa chấp hành quyết định)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến nay, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

* Người bào chữa của bị cáo B: Ông Nguyễn Anh Khoa – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Có mặt)

* Bị hại: 1. Chị Hoàng Thị Minh T, sinh năm 2003; HKTT: Thôn Vũ Thắng B, xã Tân Tri, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; HKTT: Khu Đông Dương, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Mao Dộc, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2022, tổ tuần tra Công an phường N tuần tra trên địa bàn phát hiện trước cổng nhà trọ của ông Đàm Văn Vui, sinh năm 1954 ở khu Sơn Đông, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh có 02 nam thanh niên là Hoàng Doãn B, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Gia Hòa 1, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Nông Văn T, sinh năm 1986; HKTT: Thôn Thạch Khuyên, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra kiểm tra hành chính yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân nhưng không xuất trình được nên đã mời 02 thanh niên về trụ sở làm việc.

Tại Công an phường và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B T và B đã đầu thú và khai nhận về 02 hành vi trộm cắp xe đạp điện trên địa bàn phường N vào các ngày 09/11/2022 và 12/11/2022, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 09/11/2022 Nông Văn T và Hoàng Doãn B rủ nhau lang thang trên địa bàn phường N xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. Khi T và B đi bộ đến khu Đa Cấu, phường N, thành phố B thì thấy một dãy nhà trọ không khóa cổng. T đứng ngoài cảnh giới còn B đi vào dãy nhà trọ xem và thấy trong sân dãy nhà trọ có dựng 01 chiếc xe đạp điện màu vàng cam đen, nhãn hiệu 133M của chị Hoàng Thị Minh T, sinh năm 2003; HKTT: Thôn Vũ Thắng B, xã Tân Tri, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quan sát thấy không có người trông giữ, B lại gần chiếc xe dùng tay cậy nắp ổ khóa điện rồi đấu điện và thấy đèn điện sáng. B ngồi lên xe và điều khiển chiếc xe đi ra khỏi dãy trọ đón T. Sau đó, T và B mang chiếc xe đạp điện vừa trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa xe máy, xe đạp điện của anh Đặng Văn T, sinh năm 1982; HKTT: Thôn Mao Dộc, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh bán cho anh T được 1.200.000 đồng.

Vụ thứ 2: khoảng 08 giờ ngày 12/11/2022 B và T tiếp tục đi lang thang rồi đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 ở khu Đông Dương, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh thì thấy trong sân nhà anh D có dựng 01 chiếc xe đạp điện màu xanh-bạc, nhãn hiệu LYVA. Quan sát thấy không có người trông giữ, T đứng ngoài cảnh giới, B vào trong sân lại gần cậy ổ khóa điện của xe, nối điện thì thấy đèn sáng. B ngồi lên xe điều khiển xe đi ra ngoài đón T. Sau đó, T, B tiếp tục mang chiếc xe đạp điện vừa trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa xe máy, xe đạp điện của anh T và bán cho anh T được 1.500.000 đồng.

Ngày 15/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ 01 chiếc xe đạp điện màu xanh bạc nhãn hiệu LYVA do anh Đặng Văn T giao nộp và 02 đoạn video ghi nhận hình ảnh B và T trộm cắp xe đạp điện các ngày 09, 12/11/2022.

Tại bản Kết luận định giá số 270/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận:

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu LYVA, màu sơn xanh-bạc đã qua sử dụng trị giá 7.500.000 đồng;

- 01 chiếc xe đạp điện có nhãn hiệu 133M, màu vàng cam đen đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng.

Ngày 24/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho anh D 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu LYVA, màu sơn xanh-bạc.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 19/CT-VKSTPBN ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Hoàng Doãn B và Nông Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Hoàng Doãn B và Nông Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại chị Hoàng Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra, tại đơn xin xét xử vắng mặt chị T xác nhận chưa nhận lại tài sản. Chị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị giá trị tài sản theo kết luận định giá là 3.000.000 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt và cơ quan điều tra anh D xác nhận đã nhận lại tài sản. Anh D không yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt và cơ quan điều tra anh T xác nhận đã giao nộp 01 chiếc xe đạp điện màu xanh bạc nhãn hiệu LYVA cho cơ quan điều tra và yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để mua chiếc xe này là 1.500.000 đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên Cáo trạng truy tố Hoàng Doãn B và Nông Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h (đối với bị cáo B) khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Doãn B từ 16 tháng đến 20 tháng tù.

Bị cáo Nông Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị Minh T số tiền 3.000.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Đặng Văn T số tiền 1.500.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 750.000 đồng.

- Ý kiến của các bị cáo: bị cáo B, T đều nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Người bào chữa của bị cáo B: đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ông Khoa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh xuất thân bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức phát luật kém. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất và miễn tiền án phí cho các bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo B: Bị cáo đã nhận rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm ra ngoài xã hội để đi làm bù đắp cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 09/11/2022 đến ngày 12/11/2022 Hoàng Doãn B và Nông Văn T đã 02 lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/11/2022 tại khu Đa Cấu, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, B và T có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện màu vàng cam đen nhãn hiệu 133M của chị Hoàng Thị Minh T trị giá 3.000.000 đồng, mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/11/2022 tại khu Đông Dương, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, B và T tiếp tục lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện màu xanh bạc nhãn hiệu Lyva của anh Nguyễn Văn D trị giá 7.500.000 đồng, mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Tổng giá trị tài sản B và T chiếm đoạt là 10.500.000 đồng.

Vậy, Cáo trạng truy tố số 19/CT-VKSNDTPBN ngày 18/01/2023 đã truy tố bị cáo Hoàng Doãn B và Nông Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với các bị cáo qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm góp phần tạo môi trường an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư của địa phương.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước về việc trộm cắp tài sản cũng như không có sự câu kết phân công nhiệm vụ. Bị cáo B là người trực tiếp vào trộm cắp tài sản, còn T đứng ngoài cảnh giới, sau đó các bị cáo cùng đi tìm nơi tiêu thụ. Do vậy, xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, B đều thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản nên đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, ngày 31/8/2020 bị cáo B bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử 24 tháng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật thì các bị cáo đã đầu thú nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo HĐXX xét thấy cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo B đã từng bị kết án và chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học nghiêm khắc cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên hình phạt bị cáo B nặng hơn bị cáo T. Các bị cáo đều là người trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thức, chịu trách nhiệm hình sự và đều thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp là thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc xử phạt các bị cáo hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã ăn năn hối cải nên cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hoàng Thị Minh T chưa nhận lại được tài sản nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá là 3.000.000 đồng là phù hợp nên cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho cho chị T

Bị hại anh Nguyễn Văn D đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng đã bỏ ra để mua 01 chiếc xe đạp điện màu xanh-bạc, nhãn hiệu LYVA là phù hợp nên cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh T.

[8] Về vật chứng: Ngày 24/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho anh D chiếc xe đạp điện màu xanh-bạc, nhãn hiệu LYVA. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại là phù hợp.

Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133M màu vàng cam đen của chị Hoàng Minh T do anh T đã bán cho khách hàng nhưng anh T không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của khách mua nên không thù hồi được. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với 02 đoạn video ghi nhận hình ảnh B và T trộm cắp xe đạp điện các ngày 09/11/2022 và ngày 12/11/2022 là chứng cứ của vụ án nên cần lưu giữ hồ sơ vụ án.

[9] Liên quan vụ án anh Đặng Văn T khi thu mua 02 chiếc xe đạp điện nhưng anh T không biết và các bị cáo cũng không nói cho anh T biết 02 chiếc xe trên do trộm cắp được mà có. Sau khi cơ quan Cảnh sát điều tra công anh thành phố B thông báo chiếc xe là tài sản do trộm cắp mà có, anh T đã tự nguyện giao nộp. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bị cáo B là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự cho bị cáo B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo B), Điều 38, Điều 48, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

Tuyên bố bị cáo Hoàng Doãn B và Nông Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Doãn B 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2022.

Bị cáo Nông Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 15/11/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo B, T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo B, T phải liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị T số tiền 3.000.000 đồng (Mỗi bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng)

Buộc các bị cáo B, T phải liên đới bồi thường cho anh Đặng Văn T số tiền 1.500.000 đồng (Mỗi bị cáo bồi thường 750.000 đồng)

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Doãn B

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an Tp. Bắc Ninh;
- THA dân sự Tp. Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Chủ tọa phiên tòa**
Hoàng Thảo Yến	**Trần Thị Hiền**	**Đỗ Thanh Ngọc**